

Số: **119/2019/QĐST-HNGĐ**

Trảng Bom, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2019/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1979**

*** Anh Trần Văn B, sinh năm 1972**

Cùng trú tại: Tổ a, ấp T L, xã C G, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 27/5/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Trần Văn B.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Văn Kh, sinh ngày 17/02/2002 và cháu Trần Thị Cẩm L, sinh ngày 13/11/2003 cho chị Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời chị Nguyễn Thị Kim Ng không yêu cầu anh Trần Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung là cháu Trần Thị Bảo Tr, sinh ngày 16/8/1999 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ngu và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ngu và anh B cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006732 ngày 27/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND h. Trảng Bom;
- UBND x.C G;
(GCNKH số 142 ngày 25/6/2002)
- CC.THADS h. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung